

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HSST

Ngày: 08/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định; Ông Nguyễn Công Đại

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn, kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/HSST, ngày 28 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lù Văn B - Tên gọi khác: không; sinh năm 1993; sinh tại: xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: Bản Giăng, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Đảng, đoàn: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn Kh - sinh năm 1968, Con bà: Lý Thị B - Sinh năm: 1970. **Bị cáo có vợ là Tống Thị V - sinh năm: 1994; bị cáo có 01 con - Sinh năm: 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.**

* Bị hại: Điều Thị T - Sinh năm: 1994. Địa chỉ: Bản Giăng - xã Mường Tè - huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T - Sinh năm 1998. Địa chỉ: bản Giăng, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Lý Văn Th - Sinh năm 1992; Trú tại: khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 07/5/2021, Lù Văn B ngồi xem ti vi tại tầng 1 nhà của Bố, Mẹ đẻ của Bách tại bản Giăng, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Quan sát thấy mọi người trong nhà đã đi ra khỏi nhà, nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, để thực hiện ý định, B đi lên tầng 2 và vào phòng ngủ của chị Điều Thị T (chị Dâu của B), nhưng cửa phòng bị khóa, B lấy một chiếc ghế sắt cao khoảng 35 cm kê trèo qua cửa ô thoáng của cửa phòng chui vào trong phòng. Vào được bên trong, B mở tủ quần áo của vợ chồng chị T, B nhìn thấy một chiếc máy tính (Laptop) nhãn hiệu Dell màu đen, B lấy chiếc máy tính trèo ra ngoài theo lối khi chui vào. Lấy được máy tính, B giấu chiếc máy tính vào trong áo khoác đang mặc trên người đi về nhà riêng của B. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, B đem chiếc máy tính đi bán, khi B vừa ra khỏi nhà thì B gặp Lý Văn Th, trú tại khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, B vẫy xe đi nhờ xuống bản Nậm Cúm, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Khi đến quán sửa xe máy của anh Trần Văn T, B bảo Th dừng xe, đứng ngoài đợi, còn B đem chiếc máy tính và thẻ căn cước công dân vào cầm cố cho anh Trần Văn T để lấy 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi cầm cố được 1.000.000 đồng chiếc máy tính, B đi nhờ xe của Th xuống bản Mường Tè, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu chơi và tiêu sài hết số tiền 1.000.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày chị Điều Thị T mở tủ lấy máy tính để làm việc, thì phát hiện máy tính đã bị mất. Do nghi ngờ B lấy trộm máy tính, chị T làm đơn trình báo, sau khi nhận được đơn trình báo của chị Điều Thị T, Công an xã Mường Tè đã mời B đến làm việc, B đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc máy tính của chị Điều Thị T. Quá trình điều tra, cơ quan Điều tra đã thu giữ chiếc máy tính nhãn hiệu Dell, màu đen để điều tra làm rõ, đến ngày 14/12/2021 cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Điều Thị T.

Qua định giá tài sản, tại bản Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS, ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè đã kết luận: Chiếc máy tính nhãn hiệu Dell, màu đen, đã qua sử dụng mà Lù Văn B trộm cắp có giá trị 3.500.000 (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS -MT, ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Lù Văn B về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Văn B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS. Xử phạt bị cáo Lù Văn B từ 07 tháng tù đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành. Về án phí, đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm Dân sự: bị hại chị Điều Thị T, đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường, nên đề nghị không xem xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T trong quá trình điều tra không có yêu cầu bồi thường gì, đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Lù Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, vì muốn có tiền để tiêu sài, Vào hồi 16 giờ, ngày 07/5/2021, lợi dụng không có ai ở nhà, Lù Văn B đã lén lút lên vào phòng ngủ của chị Điều Thị T (*chị Điều Thị T là chị Dâu của B*), trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, màu đen của chị Điều Thị T có giá trị 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng, đem bán cho anh Trần Văn T; trú tại bản Nậm Cúm, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu với giá 1.000.000 (một triệu) đồng. Số tiền bán được máy tính Lù Văn B đi xuống bản Mường Tè, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu mua ma túy sử dụng và tiêu sài hết.

Như vậy, hành vi của Lù Văn B đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*". theo Khoản 1 Điều 173 BLHS. Khoản 1 Điều 173 quy định "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Như vậy, Cáo trạng số: 19/CT-VKS-MT, ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Lù Văn B về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm

hành sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền để tiêu sài, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã thực hiện.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, tuổi còn trẻ, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 **Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.**

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Điều Thị Tinh đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn Tiến là người mua lại chiếc máy tính, nhãn hiệu Dell, màu đen, nhưng anh Tiến không biết đây là tài sản trộm cắp, nên không xử lý trách nhiệm đối với Trần Văn Tiến là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Lù Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sở thẩm.

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS và 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Lù Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Lù Văn B 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Lù Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang